

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Nghị định số 311/2025/NĐ-CP ngày 05/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2 (2026-2030); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 tỉnh Hưng Yên như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, làm cơ sở để giáo viên tự đánh giá phẩm chất, năng lực và xây dựng kế hoạch rèn luyện chuyên môn nghiệp vụ.

- Đảm bảo tất cả giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định và hưởng đầy đủ các chính sách, chế độ đãi ngộ tương xứng với trình độ đào tạo.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển chọn giáo viên đi học phải được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo đúng đối tượng và hiệu quả, đúng lộ trình, phù hợp với thực tế của địa phương và các cơ sở giáo dục.

- Thực hiện theo các quy định về phương thức đào tạo và chế độ thanh toán học phí cho giáo viên tự đi học phối hợp có hiệu quả giữa cơ quan quản lý giáo dục địa phương và các cơ sở đào tạo giáo viên để đảm bảo chất lượng đầu ra.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu số lượng thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo

Dự kiến số lượng giáo viên cử đào tạo nâng trình độ chuẩn theo cấp học và theo ngành đào tạo:

- Mầm non: 217 người.

- Tiểu học: 69 người.
- Trung học cơ sở: 28 người.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Phương thức thực hiện

- Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng: thực hiện theo quy định hiện hành về giao nhiệm vụ, đặt hàng sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Đối với các ngành hoặc chuyên ngành không đủ điều kiện mở lớp đào tạo theo phương thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ, giáo viên chủ động đăng ký dự tuyển với cơ sở đào tạo công lập theo quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Kinh phí, nguồn kinh phí

- Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục đảm bảo kinh phí từ nguồn thu hợp pháp của nhà trường để chi trả các chế độ cho giáo viên được cử đi đào tạo nâng trình độ chuẩn theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch này bảo đảm về nội dung, mục tiêu và tiến độ;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định năng lực, trình cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên của tỉnh cho các cơ sở đào tạo; phối hợp với các cơ sở đào tạo để tổ chức đào tạo và thi cấp bằng theo quy định;

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ sở đào tạo giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai phối hợp liên kết đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

2. Sở Tài chính

Căn cứ chỉ tiêu, số lượng giáo viên được phê duyệt, Sở Tài chính tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai kế hoạch hằng năm trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nội vụ

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo cho giáo viên theo Kế hoạch.

4. Các sở, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, triển khai, theo dõi, giám sát có hiệu quả Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, đánh giá, phân loại đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý để xây dựng kế hoạch đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở năm 2026 trình Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt và gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục bố trí giáo viên tham gia các khóa đào tạo đảm bảo đủ số lượng, xây dựng phương án và có giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các cơ sở giáo dục hiệu quả, phù hợp và đảm bảo các chế độ, chính sách của giáo viên theo quy định.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách và phương án ngân sách, tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí gửi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; cấp phát, thanh toán, thẩm định quyết toán kinh phí cho các cơ sở đào tạo nơi giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch chi trả học phí đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo hiệu quả, thống nhất và chất lượng.

6. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo giáo viên

- Chuẩn bị các điều kiện về chương trình, tài liệu, học liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giảng viên để thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên;

- Thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, thời gian đào tạo, chương trình, hình thức đào tạo, điều kiện thực hiện, chuẩn đầu ra; chi phí đào tạo/người để lựa chọn phương thức đào tạo;

- Đảm bảo chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện.

7. Các cơ sở sử dụng giáo viên

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên, lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn năm 2026, trình Ủy ban nhân dân xã, phường phê duyệt;

- Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện cho giáo viên vừa làm, vừa học;

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tài chính, Nội vụ;
- UBND xã, phường;
- Trường: ĐH Thái Bình, ĐHSPKT Hưng Yên, CĐCD Hưng Yên, CĐSP Thái Bình, CĐVHNT Thái Bình, CĐ nghề Thái Bình;
- Lưu: VT, KGVX^{PH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nghiêm

PHỤ LỤC:**Dự kiến giáo viên tỉnh Hưng Yên thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn năm 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

STT	Ngành/chuyên ngành đăng ký đào tạo	Số lượng giáo viên đăng ký theo trình độ đào tạo			
		Tổng	Từ trung cấp lên cao đẳng	Từ trung cấp lên đại học	Từ cao đẳng lên đại học
A	Mầm non	217	6	25	186
B	Tiểu học	69	0	4	65
1	Giáo viên văn hóa	43		1	42
2	Giáo viên chuyên trách	26	0	3	23
2.1	Âm nhạc	14		2	12
2.2	Mỹ Thuật	6		1	5
2.3	GDTC	4			4
2.4	Tiếng Anh	2			2
2.5	Tin học				
C	Trung học cơ sở	28	0	0	28
1	Ngữ văn	7			7
2	Toán	3			3
3	Ngoại ngữ				
4	GDCD				
5	KHTN	7			7
6	Lịch sử & Địa lý	1			1
7	Công nghệ				
8	Tin học				
9	GDTC	4			4
10	Nghệ thuật (2 Mỹ thuật, 4 Âm nhạc)	6			6